

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Tên công ty: Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Mã chứng khoán: MGC

Trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701436805 do phòng Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng lý lần đầu ngày 27/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 15/7/2025.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2025.

Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV (địa chỉ: số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) vào hồi 14h00 ngày 22/4/2026, dưới sự điều hành của ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Bà Đào Thị Hồng Thanh - Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự, gồm có:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

*** Hội đồng quản trị**

- Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Phạm Văn Khảm - Thành viên HĐQT.
- Ông Phạm Văn Ngôn - Thành viên HĐQT.
- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên HĐQT.

*** Ban kiểm soát**

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban KS.
- Ông Hoàng Kim An - Thành viên ban KS.
- Ông Nguyễn Đức Luận - Thành viên ban KS.

2. Các cổ đông

Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Ông Nguyễn Đăng Thịnh trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức tại Phòng họp A Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Cử thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu, bầu Ban bầu cử.

Để giúp việc cho Chủ tọa trong việc điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu, bầu Ban bầu cử để thực hiện việc Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031. Chủ tọa Đại hội đã cử thành phần Thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử Đại hội như sau:

* Thư ký: Ông Đỗ Minh Tiến

* Ban kiểm phiếu và Ban Bầu cử:

- Ông Lưu Tiến Quỳnh – Trưởng ban

- Bà Phạm Thị Xuân – Phó ban

- Ông Vũ Tiến Việt – Thành viên

- Ông Vũ Cao Cường - Thành viên

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua thành phần Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội với tổng số **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”.

II. Biểu quyết thông qua: Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 .

1. Ông Phạm Văn Ngôn, thành viên Hội đồng quản trị trình bày: Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (có tờ trình kèm theo); Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Có Quy chế kèm theo) và Chương trình và các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (có chương trình kèm theo).

2. Ông Lưu Tiến Quỳnh, trưởng ban Bầu cử trình bày: Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (có Quy chế kèm theo).

3. Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội và Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua: Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026" với tổng số **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”.



- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026" với tổng số 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026" với tổng số 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031" với tổng số 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

III. Nội dung chính Đại hội

1. Nội dung Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông

- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026 (có báo cáo kèm theo). Ông Hà Minh Thọ đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty. (có nội dung báo cáo kèm theo)

- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên HĐQT Công ty trình bày: Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026; Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031). (có nội dung Báo cáo kèm theo).

- Ông Nguyễn Xuân Huệ - Phó Giám đốc Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: ⁽¹⁾ Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026; ⁽²⁾ Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; ⁽³⁾ Tờ trình về kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026. (có các nội dung Tờ trình kèm theo).

- Bà Nguyễn Thị Hồng Lan - Kế toán trưởng Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; ⁽²⁾ Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025; ⁽³⁾ Tờ trình V/v Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất thù lao cho HĐQT, BKS, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 (có nội dung Báo cáo, Tờ trình kèm theo).

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025; ⁽²⁾ Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031); ⁽³⁾ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; ⁽⁴⁾ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026 (có nội dung Báo cáo, Tờ trình kèm theo).

2. Thảo luận các nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

Các cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền tham dự không có ý kiến tham gia.

114
TY
HÀ
AT
V
ANG

3. Kết quả biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình

Ông Lưu Tiến Quỳnh - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng “Phiếu biểu quyết”.

3.1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 9.542.290 cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: 9.542.290 cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 9.542.290 cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: 9.542.290 cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.3. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031):

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 9.542.290 cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: 9.542.290 cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 9.542.290 cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: 9.542.290 cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: 9.542.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:
- + Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.6. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031):

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.539.290** cổ phần. Trong đó:
- + Hợp lệ: **9.542.2900** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.7. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:
- + Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:
- + Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành :**9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình V/v Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi trả thù lao HĐQT, BKS, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:
- + Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.10. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.11. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.12. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.13. Kết quả biểu quyết thông qua tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.542.290** cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: **9.542.290** cổ phần; Không hợp lệ: 0 cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.542.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

D.N
C
CH
ĐIA
VH

3.14. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

* Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT.

Tổng số cổ phần tham gia Đại hội: 9.542.290 cổ phần.

Tổng số cổ phần có quyền bầu cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị:

$$9.542.290 \text{ cổ phần} \times 5 = 47.711.450 \text{ cổ phần có quyền bầu cử.}$$

- Số phiếu phát ra: 20 Phiếu, tương ứng 47.711.450 cổ phần.
- Số phiếu thu về: 20 Phiếu, tương ứng 47.711.450 cổ phần.
- Số phiếu hợp lệ: 20 Phiếu, tương ứng 47.711.450 cổ phần.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu, tương ứng 0 cổ phần.

+ Kết quả bầu thành viên HĐQT (từ cao xuống thấp).

1. Ông Vũ Văn Khẩn	16.765.290 cổ phần
2. Ông Đỗ Văn Trường	10.066.790 cổ phần
3. Ông Hà Minh Thọ	10.056.290 cổ phần
4. Ông Phạm Văn Khảm	10.006.290 cổ phần
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	816.790 cổ phần

* Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên BKS

Tổng số cổ phần tham gia Đại hội: 9.542.290 cổ phần.

Tổng số cổ phần có quyền bầu cử bầu Thành viên Ban Kiểm soát:

$$9.542.290 \text{ cổ phần} \times 3 = 28.626.870 \text{ cổ phần có quyền bầu cử.}$$

- Số phiếu phát ra: 20 Phiếu, tương ứng 28.626.870 cổ phần
- Số phiếu thu về: 20 Phiếu, tương ứng 28.626.870 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ: 20 Phiếu, tương ứng 28.626.870 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu, tương ứng 0 cổ phần

+ Kết quả bầu thành viên BKS (từ cao xuống thấp).

1. Bà Lê Thị Kim Dung	18.111.690 cổ phần
2. Ông Nguyễn Đăng Thịnh	10.036.290 cổ phần
3. Bà Nguyễn Thị Hằng	478.890 cổ phần

4. Chủ tọa kết luận:

4.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 đã thông qua:

- (1) Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026;
- (2) Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031);
- (4) Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;
- (5) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2026; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025;
- (6) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), phương hướng nhiệm kỳ (2026-2031);
- (7) Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- (8) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025;

(11) Tờ trình đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026;

(12) Tờ trình về việc cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

(13) Tờ trình thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026;

(14) Kết quả bầu cử thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

4.2. Chủ tọa lấy ý kiến Đại hội về việc ủy quyền cho HĐQT:

(1). Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

(2). Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

(3). Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025.

(4). Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.539.290** cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: **9.539.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

1. Ông Đỗ Minh Tiến, thay mặt cho Ban thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

2. Các ý kiến thảo luận:

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **9.539.290** cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành : **9.539.290** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

11430
TY
AN
AT M
V
NG

4. Ông Vũ Văn Khẩn- Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV kết thúc vào lúc 16h30 cùng ngày.

Biên bản này gồm 09 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

THƯ KÝ



Đỗ Minh Tiến

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Vũ Văn Khẩn
CHỦ TỊCH HĐQT



Số: 647 /2026/NQ-ĐHĐCĐTN

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo số 376/BC-ĐCM ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, về kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2026 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

a). Kết quả SXKD năm 2025:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 CV 6636	Kế hoạch tăng trưởng theo QĐ 1019	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)	
						TH/K H	TH/K H tăng trưởng
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4	8 = 6/5
1	Chỉ tiêu hiện vật						
	Khoan thăm dò	mét	45.500,0	49.850,0	56.906,6	125,1	114,2
	Khảo sát trắc địa	ha	15.850,0	17.560,0	18.168,9	114,6	103,5
2	Giá trị thực hiện	tr.đồng	338.500	380.000	437.715	129,3	115,2
	Khoan thăm dò	tr.đồng	280.100	315.850	363.303	129,7	115,0
	Khảo sát trắc địa	"	26.650	29.500	30.807	115,6	104,4
	Nhiệm vụ Địa chất	"	12.250	12.250	15.456	126,2	126,2
	Dịch vụ khoáng nóng	"	16.000	17.000	20.603	128,8	121,2
	SXKD khác	"	3.500	5.400	7.546	215,6	139,7
3	Doanh thu	tr.đồng	338.500	380.000	430.050	127,0	113,2
	Doanh thu địa chất	"	319.000	352.650	406.023	127,3	115,1

	Doanh khác	"	19.500	27.350	24.027	123,2	87,9
4	Tổng chi phí	tr.đồng	333.400	371.896	424.372	127,3	114,1
4.1	Chi phí trung gian	"	198.055	219.532	251.488	127,0	114,6
	Vật liệu	"	92.484	99.324	114.801	124,1	115,6
	Nhiên liệu	"	15.312	18.149	21.869	142,8	120,5
	Động lực	"	1.529	1.916	2.320	151,7	121,1
	Chi khác	"	64.772	73.660	84.734	130,8	115,0
	Mua ngoài	"	23.958	26.483	27.764	115,9	104,8
4.2	Giá trị gia tăng	"	135.345	152.364	172.884	127,7	113,5
	Khấu hao tài sản	"	12.024	12.024	11.281	93,8	93,8
	Tiền lương	"	107.426	124.445	146.468	136,3	117,7
	- Tiền lương SXKD	"	102.895	119.914	141.539	137,6	118,0
	- Tiền lương viên chức quản lý	"	1.987	1.987	2.385	120,0	120,0
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	"	2.544	2.544	2.544	100,0	100,0
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	14.261	14.261	14.223	99,7	99,7
	Thuế trong giá thành	"	1.634	1.634	912	55,8	55,8
*	K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)	tr.đồng	0	2.104	-3.852		
	Dở dang đầu kỳ	"		2.104	2.104		
	Dở dang cuối kỳ	"			5.956		
5	Lợi nhuận	tr.đồng	5.100	6.000	9.530	186,9	158,8
6	Lao động, tiền lương						
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	107.426	131.329	146.954	136,8	111,9
	Lao động bình quân	người	652	652	645	98,9	98,9
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	13.730	16.785	18.986	138,3	113,1
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	321	350	350	109	100,0
7	Đầu tư XD CB (KH điều chỉnh)	tr.đồng	39.845,0	26.061,0	26.211,0	65,8	101

b). Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	tr.đ	426.000	
	Doanh thu Địa chất	"	384.000	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất	"	16.000	
	Doanh thu từ các đơn vị ngoài TKV	"	26.000	
2	Giá trị sản xuất	"	426.000	

*	Giá trị sản xuất tính lương	"	357.006	
3	Tổng chi phí	"	409.066	
3.1	Chi phí trung gian	"	251.588	
3.2	Giá trị gia tăng	"	157.478	
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.689	
	- Tiền lương	"	129.094	
	+ Tiền lương người lao động	"	124.595	
	+ Tiền lương người quản lý	"	1.888	
	+ Tiền lương QLVH Miếu mở, khác	"	2.611	
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	14.390	
	- Thuế (trong giá thành)	"	1.305	
4	Lợi nhuận	Tr.đ	16.934	
	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	16	
5	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương			
	- Lao động bình quân	người	633	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	17.003	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	349	
6	Cổ tức	%VĐL	≥ 2	
7	Nộp ngân sách	Theo quy định hiện hành		

2. Báo cáo số 498/BC-ĐCM ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

3. Báo cáo số 499/BC-ĐCM ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Báo cáo số 548/BC-ĐCM ngày 09/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

5. Báo cáo số 379/BC-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát về hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025.

6. Báo cáo số 380/ĐCM-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031.

7. Báo cáo số 378/ĐCM-BKS ngày 16/3/2026 của Ban Kiểm soát về việc Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 629 /TTr-ĐCM ngày 20/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận trước thuế		9.530.011.328	
II	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20%	2.223.877.396	
III	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	I - II	7.306.133.932	
1	Chia cổ tức năm 2025 (Theo NQ ≥ 2,0%)	3,0%*VĐL	3.240.000.000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	III-1	4.066.133.932	

3	Quỹ Đầu tư phát triển	Tỷ lệ %*2	-	
4	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi (05 tháng)	2-3	4.066.133.932	0,33 T
	a) Quỹ khen thưởng của NLD	40%*4	1.626.453.573	
	Trong đó: Quỹ khen thưởng của NQL	1 tháng lương BQ	198.700.000	DN A
	b) Quỹ phúc lợi	60%*4	2.439.680.359	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 360/TTr-ĐCM ngày 13/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty V/v Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

- Tổng mức chi trả thù lao 05 thành viên HĐQT:

+ Chủ tịch HĐQT: 61.680.000 đ

+ 04 thành viên HĐQT: 210.240.000 đ

Cộng: 271.920.000 đ

- Tổng mức chi thù lao các thành viên BKS:

+ Trưởng ban kiểm soát: 54.960.000 đ

+ 02 thành viên BKS: 105.120.000 đ

Cộng: 160.080.000 đ

- Thù lao người phụ trách quản trị công ty: 52.560.000 đ.

Tổng cộng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, người phụ trách quản trị, thư ký công ty năm 2025: 484.560.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026: Tổng Dự toán thù lao và chi phí năm 2025: 520.560.000 đồng. Bao gồm:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 271.920.000 đồng/năm:

+ Chủ tịch HĐQT: 61.680.000 đ

+ 04 thành viên HĐQT: 210.240.000 đ

- Thù lao Ban kiểm soát: 160.080.000 đồng/năm.

+ Trưởng ban kiểm soát: 54.960.000 đ

+ 02 thành viên BKS: 105.120.000 đ

- Thù lao người phụ trách quản trị công ty: 52.560.000 đồng/năm.

- Chi phí hoạt động: 54.000.000 đồng/năm.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 377/TTr-BKS ngày 16/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty, về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, danh sách gồm có:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, có địa chỉ trụ sở: Tầng 14, tòa nhà Sudico, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội.

(2) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, địa chỉ số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Hà Nội.

01
T
H
A
T
V
NG

(3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, có trụ sở tại ~~tầng~~ 12, tòa nhà 319, Số 63 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 382/TTr-ĐCM ngày 16/3/2026 của Hội đồng quản trị V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch năm 2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 348/TTr-ĐCM ngày 10/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 361/TTr-ĐCM ngày 13/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV, nhiệm kỳ 2026 -2031 gồm các ông bà có tên như sau.

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2026-2031)

- Ông Vũ Văn Khẩn
- Ông Hà Minh Thọ
- Ông Phạm Văn Khảm
- Ông Đỗ Văn Trường
- Bà Nguyễn Thị Hồng Lan

2. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2026-2031)

- Bà Lê Thị Kim Dung
- Ông Nguyễn Đăng Thịnh
- Ông Nguyễn Thị Hằng

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV:

1. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

2. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

3. Chấp thuận các hợp đồng giao dịch thực hiện năm 2026 có liên quan đến cổ đông có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi tại báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2025.

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển đổi số để thực hiện thành công đề án chuyển đổi số của Công ty theo Đề án chuyển đổi số của Tập đoàn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

3680
10
NINH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TCTLK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Vũ Văn Khẩn
CHỦ TỊCH HĐQT**